

Nguyễn Phi Long

Chuyên viên phân tích

Long.nguyenphi@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- Sau gần 100 ngày không có ca lây nhiễm trong cộng đồng nhờ các biện pháp kiểm soát dịch bệnh thành công của chính phủ Việt Nam trong tháng 4, rủi ro làn sóng lây nhiễm thứ 2 đang tăng lên khi số lượng ca lây nhiễm không rõ nguồn gốc từ Đà Nẵng đang gia tăng. Tuy nhiên với kinh nghiệm kiểm soát dịch bệnh thành công, chúng tôi cho rằng chính phủ sẽ áp dụng hiệu quả các biện pháp truy dấu, cách ly tập trung, xét nghiệm trên diện rộng kiểm chế dịch bệnh mà không phải sử dụng biện pháp phong tỏa hay cách ly toàn xã hội
- Tính chung 7 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hoá xuất khẩu đạt 145,8 tỷ USD, tăng 0,2% so với cùng kỳ, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu đạt 139,3 tỷ USD, giảm 3% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại thặng dư 6,5 tỷ USD
- Sản xuất công nghiệp trong tháng 7 đã cho thấy sự yếu đi của ngành sản xuất công nghiệp khi giá trị sản xuất công nghiệp chỉ tăng 1,1% so với cùng kỳ so với mức tăng 7% trong tháng 6
- Doanh thu bán lẻ dịch vụ và hàng hoá trong tháng 7 tăng 4,3% so với cùng kỳ, ước đạt 432 nghìn tỷ đồng, giảm 0,4% yoy trong 7 tháng đầu năm
- Thu ngân sách giảm 10,3% so với cùng kỳ trong 7 tháng đầu năm
- Lạm phát tháng 7 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 3,39% so với cùng kỳ 2019 do lạm phát giá năng lượng tăng tốc

Hoạt động kinh tế

Tình hình dịch bệnh

Sau gần 100 ngày không có ca lây nhiễm trong cộng đồng nhờ các biện pháp kiểm soát dịch bệnh thành công của chính phủ Việt Nam trong tháng 4, rủi ro làn sóng lây nhiễm thứ 2 đang tăng lên khi số lượng ca lây nhiễm không rõ nguồn gốc từ Đà Nẵng đang gia tăng. Đà Nẵng đã thực hiện cách ly xã hội và phong toả thành phố trong vòng 15 ngày từ ngày 28/7, tính đến thời điểm hiện tại (ngày 04/08) Đà Nẵng đã có 108 ca nhiễm, TP Buôn Ma Thuột cũng thực hiện cách ly xã hội 14 ngày kể từ ngày 3/8. Rủi ro dịch bệnh lan ra các khu vực khác đang làm gia tăng rủi ro của việc áp dụng thực hiện các biện pháp cách ly toàn xã hội, gây áp lực lên hoạt động kinh doanh và hoạt động chi tiêu của người dân. Nếu các biện pháp kiểm soát dịch chặt chẽ và các biện pháp phong toả được áp dụng, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục chịu đựng một cú shock đáng kể đến nhu cầu tiêu dùng trong nước và các hoạt động sản xuất trong Q3. Chính phủ đang thực hiện các biện pháp truy dấu người nhiễm bệnh, cách ly tại nhà hoặc cách ly tập trung các ca nghi nhiễm, đồng thời kiểm soát theo khu vực nhiễm bệnh một cách chọn lọc, và đặc biệt thận trọng trong việc phải sử dụng đến các biện pháp phong toả cứng rắn hơn.

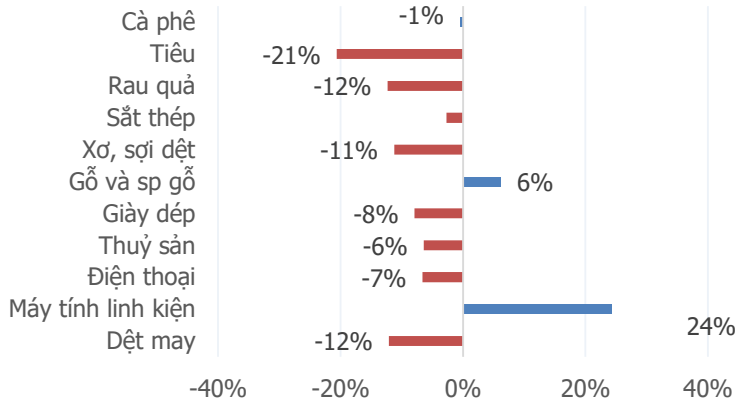
Hoạt động thương mại

Theo số liệu từ TCTK, kim ngạch xuất khẩu 7T2020 ước đạt 145,8 tỷ USD, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Kim ngạch hàng hoá nhập khẩu trong tháng 7 ước tính đạt 22 tỷ USD, giảm 2,9% yoy, tính chung 7T2020, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 139,3 tỷ USD, giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy trong 7 tháng đầu năm 2020, cán cân thương mại hàng hoá xuất siêu 6,5 tỷ USD, so với mức xuất siêu 1,8 tỷ USD trong 7T2019.

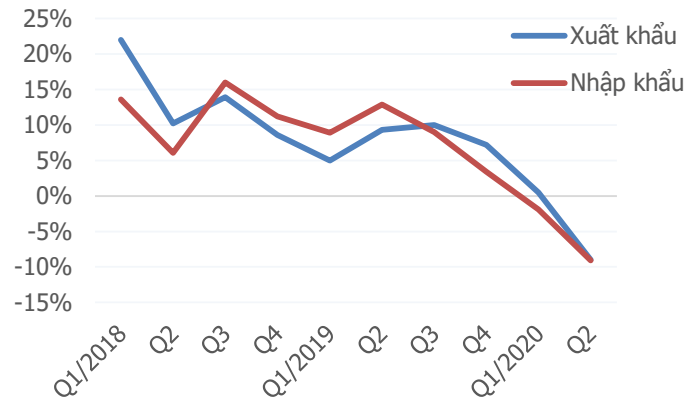
Xuất khẩu hàng hoá tiếp tục có dấu hiệu được cải thiện trong tháng 7 khi các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Mỹ và EU đã dỡ bỏ các biện pháp phong toả và cách ly xã hội khiến nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường này bắt đầu hồi phục trở lại từ cuối Q2. Trong khi đó, đối tác thương mại lớn khác là Trung Quốc đã ổn định kinh tế trở lại từ cuối quý 1 giúp nhu cầu nhập khẩu hàng hoá của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới được cải thiện, hỗ trợ xuất khẩu cho các quốc gia châu Á trong khu vực. Nhập khẩu hàng hoá từ Việt Nam của Trung Quốc tăng 18,4% yoy trong 7T, trong đó các chương trình tăng cường đầu tư công của quốc gia này giúp gia tăng nhu cầu nhập khẩu hàng hoá và vật liệu cơ bản. Tuy vậy, sự hồi phục nhanh hơn kỳ vọng của kinh tế Trung Quốc cũng chưa thể bù đắp cho sự suy yếu trong nhu cầu quốc tế: xuất khẩu sang EU giảm 5,9% yoy, ASEAN giảm 15,4%, Nhật Bản giảm 5%, Hàn Quốc giảm 0,4%.

Triển vọng hoạt động thương mại của Việt Nam nửa cuối năm sẽ được hỗ trợ bởi sự hồi phục của nhu cầu tiêu dùng của hộ gia đình và hoạt động mua sắm đầu tư của doanh nghiệp khi các chương trình hỗ trợ lao động, trợ cấp thất nghiệp được kỳ vọng sẽ được kéo dài tại các nền kinh tế phát triển, như quỹ hỗ trợ Covid trị giá 750 tỷ Euro được giải ngân. Tuy nhiên rủi ro bùng phát làn sóng tái nhiễm Covid tại Việt Nam và Châu Á có thể tạo ra cú shock nguồn cung, cản trở đà phục hồi của hoạt động thương mại của Việt Nam và khu vực trong 2H/2020.

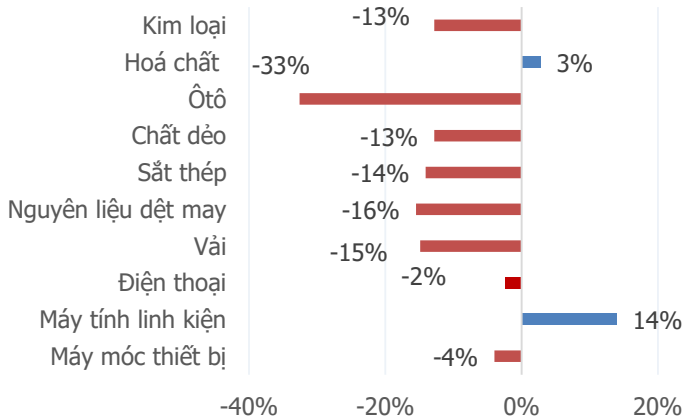
Tăng trưởng của các mặt hàng xuất khẩu 7T2020 (yoy)



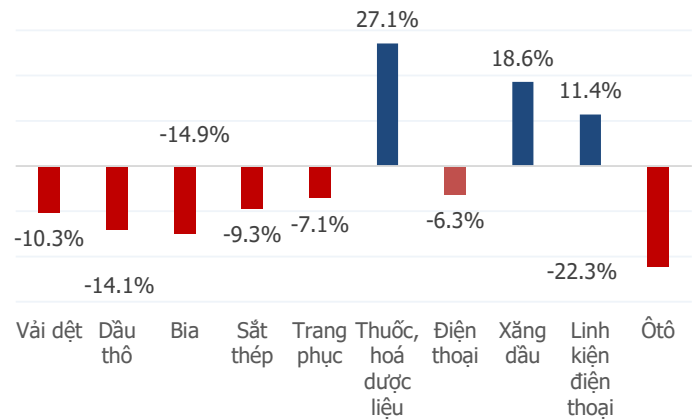
Tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu (yoy)



Tăng trưởng các mặt hàng nhập khẩu (%yoy)



Tăng trưởng các ngành sản xuất 7T2020



Nguồn: TCTK.

Nguồn: TCTK.

Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trong tháng 7 đã cho thấy sự yếu đi của ngành sản xuất công nghiệp khi giá trị sản xuất công nghiệp chỉ tăng 1,1% so với cùng kỳ so với mức tăng 7% trong tháng 6. Chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 2,6% trong 7 tháng (so với mức tăng 9,4% cùng kỳ) khi đà hồi phục của lĩnh vực sản xuất tiếp tục bị cản trở bởi tác động của dịch bệnh. Dịch bệnh tái bùng phát tại Đà Nẵng và một số tỉnh thành đang làm gia tăng rủi ro gián đoạn đà hồi phục của nền kinh tế nói chung và lĩnh vực sản xuất công nghiệp nói riêng trong nửa cuối năm. Trong 7 tháng đầu năm, các ngành công nghiệp có mức giảm sâu trong 7T2020: sản xuất xe có động cơ (-15,4%), khai thác dầu thô, khí đốt (-11,3%), sản xuất đồ uống (-6,3%), sản xuất máy móc thiết bị (-6,1%), sản xuất trang phục (-4,6%). Ở chiều ngược lại, công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng 4,2% yoy, với các mức tăng lớn nhất ở lĩnh vực sản xuất thuốc, hoá dược (+27,1% yoy), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế (+15,9%), dệt (+9,1%), sản phẩm điện tử, máy tính (+8,1%), sản xuất giấy(+8,2%).

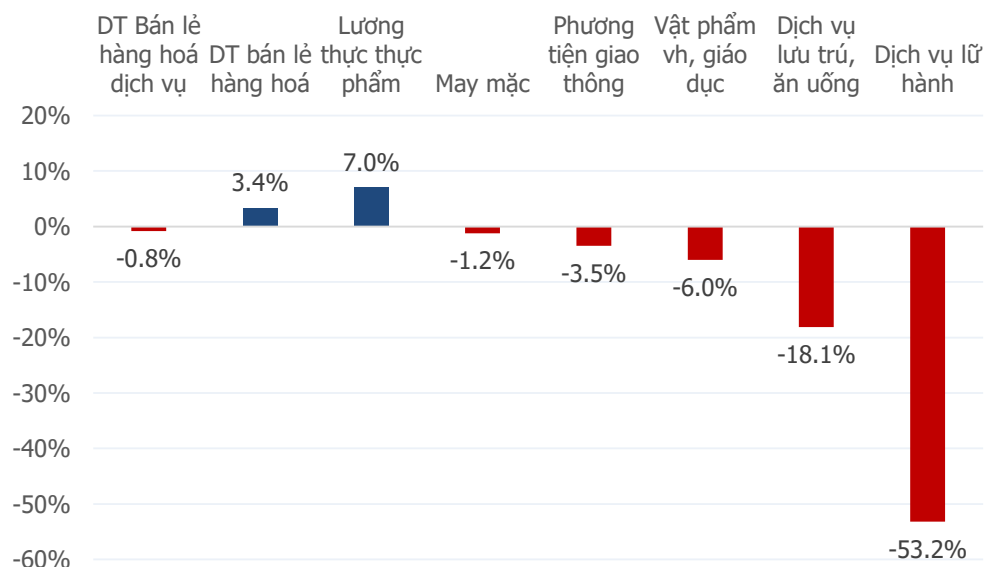
Theo Markit Economics, chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam đã giảm trở lại về dưới mức 50 trong tháng 7, đạt 47.6 điểm sau khi hồi phục mạnh lên mức 51.1 điểm trong tháng 6, trong bối cảnh sản lượng sản xuất và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm sút vì dịch bệnh. Số lượng đơn hàng xuất khẩu mới suy giảm mạnh, cho thấy sự suy yếu trong hoạt động xuất khẩu do nhu cầu quốc tế hạn chế do dịch bệnh. Sản lượng được hỗ trợ bởi sản xuất mặt hàng tiêu dùng tăng nhờ sự hồi phục của nhu cầu nội địa, trong khi đó, các hàng hoá trung gian và hàng hoá đầu tư cơ bản đều chứng kiến sự sụt giảm của sản lượng sản xuất. Mặc dù điều kiện kinh doanh gặp khó khăn trong tháng 7, các doanh nghiệp được khảo sát vẫn cho thấy niềm tin vào sự hồi phục của triển vọng kinh doanh và điều kiện thị trường trong năm tới.

Tiêu dùng

Doanh thu bán lẻ dịch vụ và hàng hoá trong tháng 7 tăng 4,3% so với cùng kỳ, ước đạt 432 nghìn tỷ đồng, giảm 0,4% yoy trong 7 tháng đầu năm. Những quan ngại của công chúng về sự tái bùng phát của dịch bệnh dù chính phủ không áp dụng lệnh phong tỏa toàn xã hội sẽ có tác động đáng kể lên nhu cầu tiêu dùng của hộ gia đình trong thời gian tới. Các lệnh hạn chế đi lại, cách ly các khu vực, thành phố bị bùng phát dịch một cách cứng rắn sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và dịch vụ tiêu dùng. Chúng tôi cho rằng tiêu dùng trong quý 3 sẽ tiếp tục gặp khó khăn với mức tăng trưởng thấp, khi rủi ro dịch bệnh lây lan nhanh tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế nửa cuối năm.

Doanh thu bán lẻ hàng hoá trong 7T tăng 7% yoy, đạt 2,22 triệu tỷ đồng, trong đó một số mặt hàng có mức tăng tốt như lương thực thực phẩm (+7,5%), đồ dùng gia đình (+7,6%). Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống trong 7T2020 đạt 281 nghìn tỷ đồng, giảm 16,6% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ lữ hành đạt 11,1 nghìn tỷ, giảm 61,6% so với cùng kỳ do số lượng khách quốc tế giảm 56% yoy vì dịch bệnh.

Tăng trưởng doanh thu bán lẻ một số hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trong 7T/2020



Nguồn: TCTK.

Chính sách

Thu ngân sách giảm 10,3% so với cùng kỳ trong 7 tháng đầu năm

Tăng cường chi tiêu đầu tư công là nguyên nhân chi NSNN tăng mạnh trong tháng 7. Chính phủ đang tập trung vào các chính sách tài khoá để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong 7 tháng đầu năm, chi đầu tư phát triển đã đạt 176,4 nghìn tỷ, tăng 35,2% so với cùng kỳ.

Tổng thu NSNN trong 7T2020 đạt 679,5 nghìn tỷ, hoàn thành 46% kế hoạch năm, giảm 10,3% so với cùng kỳ 2019 do nhiều khoản thu bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Thu nội địa đạt 577,3 nghìn tỷ đồng, giảm 7% yoy, thu từ dầu thô giảm 29,6%, thu từ XNK đạt 98 nghìn tỷ, giảm 20,9% so với cùng kỳ. Tổng chi NSNN nửa đầu năm là 798,6 nghìn tỷ, tăng 10% yoy, trong đó chi thường xuyên là 552,5 nghìn tỷ, giảm 0,1% yoy.

Cân đối NSNN (tính đến ngày 15/07/2020)

Tỷ đồng	Dự toán 2020	7T2020	% Kế hoạch	7T/2020 vs. 7T/2019
Tổng thu NSNN	1.512.300	697.500	46,1%	-10,3%
Thu nội địa	1.264.100	577.300	45,7%	-7,0%
Thu từ dầu thô	35.200	21.900	62,1%	-29,6%
Thu từ XNK	208.000	98.000	47,1%	-20,9%
Thu viện trợ	5.000			
Tổng chi NSNN	1.747.100	798.600	45,7%	+10,0%
Chi đầu tư phát triển	470.600	176.400	37,5%	+35,2%
Chi thường xuyên	1.056.485	552.500	52,3%	-0,1%
Chi trả nợ lãi	118.192	64.600	54,6%	-0,9%
Chi trả nợ gốc	245.031			
Cân đối NSNN	-234.800			
Tỷ lệ bội chi so với GDP	3,44%			
Tổng vay NSNN	488.921			

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCTK.

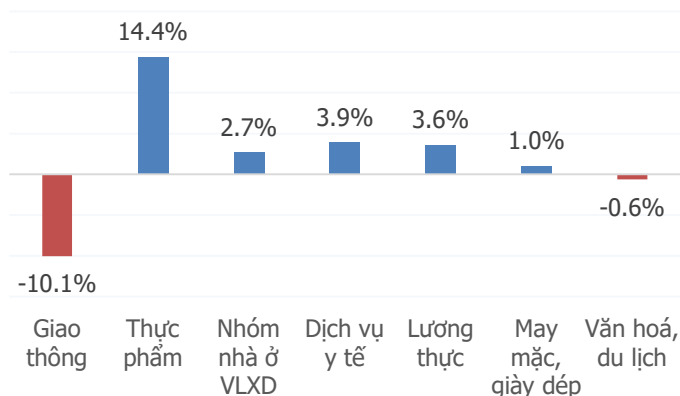
Lạm phát

Lạm phát tháng 7 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 3,39% so với cùng kỳ 2019

Lạm phát tháng 7 tăng 0,4% so với tháng 6 và tăng 3,39% so với cùng kỳ năm ngoái do lạm phát giá năng lượng tăng tốc. Giá xăng dầu tăng 9% MoM làm nhóm giao thông tăng 3,9%. Giá điện tăng 2% do cao điểm nắng nóng tháng mùa hè khiến nhóm nhà ở và VLXD tăng 0,47%, dù lạm phát giá thuê nhà đã giảm tốc do dịch bệnh. Giá thịt lợn trong tháng 7 đã hạ nhiệt với mức giảm 2,5%, khiến nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,2%. Áp lực lên lạm

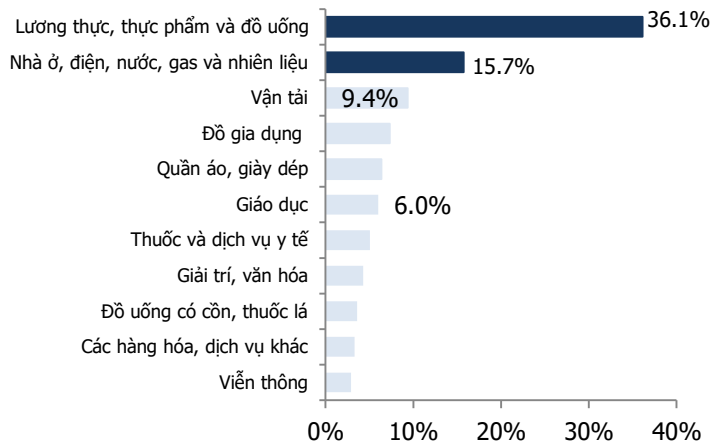
phát sẽ lớn hơn vào thời điểm cuối năm, cùng với áp lực lạm phát thực phẩm và chính sách tiền tệ nới lỏng có kiểm soát của NHNN, có thể khiến lạm phát năm nay dao động quanh mức mục tiêu 4%.

Giá một số mặt hàng/nhóm ngành trong 7 tháng (yoy)



Nguồn: TCTK.

Tỷ trọng một số nhóm ngành (% CPI)



Nguồn: IMF.

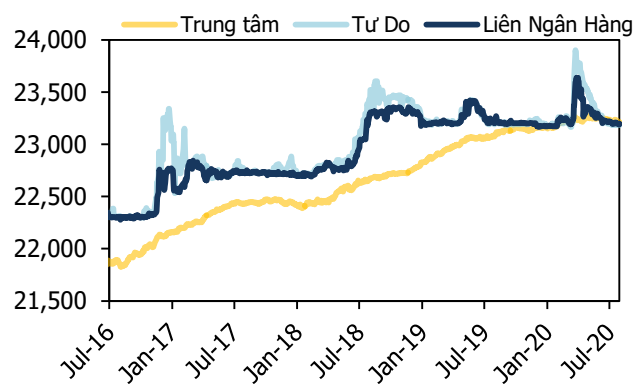
Tỷ giá

Tỷ giá VND/USD tiếp tục ổn định trong tháng 7

Đồng USD đã giảm mạnh 4,2% trong tháng 7 trong bối cảnh quan ngại về dịch bệnh tái bùng phát tại Mỹ cũng như trước thông tin về gói trợ cấp 1 nghìn tỷ USD Quốc Hội Mỹ đang trong quá trình thảo luận. Đồng tiền của nhiều quốc gia châu Á có mức tăng mạnh so với đồng USD, như đô la Úc và Newzealand với mức tăng lần lượt 4,2% và 3,5% khi chỉ số sức mạnh đồng USD DXY rơi về ngưỡng 93 điểm. Mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với Trung Quốc cũng khiến các quốc gia này thu hút được dòng vốn quốc tế khi nền kinh tế Trung Quốc đang hồi phục mạnh, thị trường chứng khoán đang tăng trưởng mạnh mẽ hấp dẫn dòng tiền đầu tư vào khu vực.

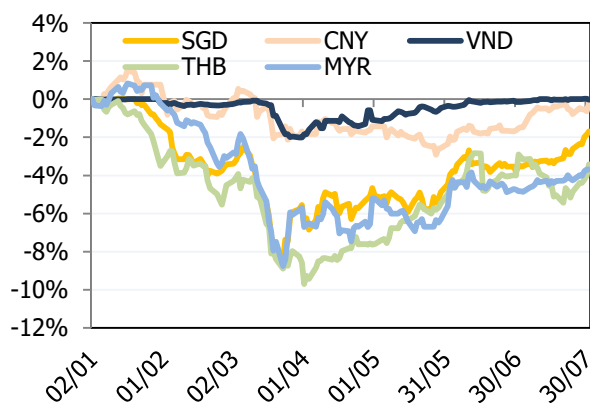
Tỷ giá VND/USD gần như không có biến động trong tháng 7 trước đồng USD suy yếu, với thặng dư thương mại và dự trữ ngoại hối lớn, mức nợ định danh bằng đồng USD trong tầm kiểm soát, sẽ là các yếu tố duy trì niềm tin của nhà đầu tư vào giá trị của VND trong thời gian tới.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg.

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg.

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020F
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	186,2	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	269,7
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,0	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,8
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	13,8	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	1,1
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	-0,9
Dân số (triệu người)	91,7	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,3
GDP/đầu người (USD)	2.047	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.802
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,1	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	46,4	49,2	52,7	51,7	50	49,2	48,5
Nợ công	58	61	63,7	61,4	58,4	56,1	54,3
Nợ nước ngoài	38,3	42	44,8	48,9	46	45,8	45,5
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	21.373	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.351
Lạm phát (%)	4,1	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,7
Tăng trưởng tín dụng	14,2	17,1	18,7	18,2	13,9	12,1	10
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,8	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	7,5
Cán cân thương mại (triệu USD)	2.368	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	11.900
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	150.217	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	147.849	165.776	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000
Cán cân vãng lai (triệu USD)	9.074	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	34.575	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	90.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.